

Bản án số: 176/2022/HS-ST  
Ngày 30-12-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Hoàng.

*Thẩm phán:* Ông Hoàng Huy Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Mỹ.

Ông Nguyễn Văn Cương.

Ông Mai Văn Phước.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn C sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: số X, khu phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phạm Ngọc M; không rõ họ và tên cha ruột; không có vợ; có 01 người con (sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 03 tháng 02 năm 2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương (có mặt).

***- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:*** Ông Vũ Ngọc T1 - Luật sư của Văn phòng Luật sư T1 và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

***- Bị hại:*** Bà Nguyễn Thùy L, sinh năm 1998, nơi thường trú: số Y, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

***- Người làm chứng:***

1. Bà Phạm Ngọc M (có mặt).
2. Bà Nguyễn Thị A (có đơn xin vắng mặt).
3. Ông Trần Quang T2 (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Văn C và bà Nguyễn Thùy L sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2016 và có một người con chung là cháu Nguyễn Phạm Phúc T3. Trong thời gian chung sống, bị cáo C và bà L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên đến năm 2019 thì không sống chung với nhau nữa. Bà L cùng cháu T3 về sống tại khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Ngày 01/02/2022, bà L đưa cháu T3 đến nhà của bị cáo C tại địa chỉ số X, khu phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương để thăm gia đình bị cáo C. Đến khoảng 18 giờ ngày 02/02/2022, bà L đưa điện thoại di động cho cháu T3 xem rồi đi ra ngoài chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo C thấy cháu T3 đang ngủ nên lấy điện thoại của bà L kiểm tra và đọc các tin nhắn mà bạn trai của bà L ở Singapore gửi đến cho bà L. Trong lúc bị cáo C đang xem điện thoại thì bà L về nên bị cáo C đưa điện thoại cho bà L và nói: “Không ngờ em lại là người như vậy”. Bà L không trả lời mà ngồi trên nệm cầm điện thoại tiếp tục nhắn tin. Bị cáo C tức giận, ghen tuông nên nảy sinh ý định giết chết bà L. Bị cáo C đi đến bàn đặt ở cạnh cửa phòng ngủ lấy một khẩu súng bằng kim loại màu đen (loại súng bắn đạn cao su) từ trong hộp nhựa màu đen rồi đi đến đứng phía sau chĩa nòng súng sát vào vùng thái dương trái của bà L siết cò làm đạn nổ. Bị bắn bất ngờ, bà L đứng dậy ôm đầu bỏ chạy ra ngoài và được người dân đưa đi cấp cứu. Bà L được điều trị tại bệnh viện đến ngày 08/02/2022 thì xuất viện.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo C cầm khẩu súng bỏ trốn. Trên đường đi, bị cáo C đã ném khẩu súng xuống khu vực bờ kè sông Sài Gòn đoạn đường C1, khu phố B1, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ngày 03/02/2022, bị cáo C đến Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đầu thú.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 (một) đầu đạn cao su màu đen, hình tròn; 01 (một) ga nệm màu xanh trắng.

Đối với khẩu súng mà bị cáo C dùng để gây án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương và Công an phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương phối hợp với Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn - Công an tỉnh Bình Dương đã tiến hành truy tìm ở khu vực bờ kè sông Sài Gòn đoạn đường C1, khu phố B1, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng không thu hồi.

Tại Bản kết luận giám định số 232/2022/GDPY ngày 05/4/2022, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận đối với bị hại Nguyễn Thùy L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương vùng thái dương trái (4 x 0,5)cm, sọc lành. Dập não thái dương trái đã điều trị nội khoa.

2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 18% (mười tám phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2022 của Bộ Y tế.

3. Cơ chế hình thành thương tích: vết thương vùng thái dương trái, dập não thái dương trái: chiều nằm ngang, hướng từ trái qua phải, chéch từ sau ra trước, bờ không sắc gọn, khả năng do vật tày gây ra.

Tại Bản kết luận giám định số 2337/KL-KTHS ngày 28/4/2022, Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với 01 mẫu cao su màu đen như sau: đầu đạn được trưng cầu thuộc loại đạn cao su, dùng cho các loại súng là công cụ hỗ trợ, khi bắn vào người không có khả năng gây tử vong. Đặc điểm trên đầu đạn không đủ cơ sở truy nguyên khẩu súng cụ thể bắn ra.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Thùy L không yêu cầu bị cáo C bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 124/CT-VKS.P2 ngày 04 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm như sau: lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Hành vi của bị cáo dùng súng bắn đạn cao su bắn vào vùng đầu của bị hại (là vùng trọng yếu trên cơ thể), mục đích của bị cáo là nhằm giết bị hại. Thương tích gây nên đối với bị hại là 18%. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo dùng súng tấn công bị hại, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa lúc đầu bị cáo còn quanh co nhưng sau đó đã thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo C phạm tội “Giết người” và áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123,

Điều 15, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C từ 08 (tám) năm tù đến 10 (mười) năm tù. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) đầu đạn cao su màu đen, hình tròn và 01 (một) ga nệm màu xanh trắng.

Bị cáo không tự bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo C phát biểu: đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo về tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát cũng đã xác định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn có thêm một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác như: bị cáo không biết chữ nên nhận thức về hành vi hạn chế hơn so với những người khác; bị cáo khi sinh ra không biết cha ruột là ai, điều này ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của bị cáo. Tại phiên tòa, bị hại khai khi bị hại đi nước ngoài 03 năm thì bị cáo đã nuôi con cho bị hại. Bị hại cũng xác định đã kích động bị cáo dẫn đến hành vi bộc phát của bị cáo. Chỉ vì bị cáo ghen tuông khi thấy tin nhắn, clip trong điện thoại của bị hại, khi bị cáo nói chuyện với bị hại thì bị hại không trả lời mà tiếp tục nhắn tin dẫn đến bị cáo bị kích động, tuy chưa đến mức dẫn tới bị kích động mạnh về tinh thần. Bị cáo không có sự chuẩn bị từ trước. Bị cáo mua súng, lựu đạn chỉ nhằm mục đích suu tầm, do bị cáo không biết chữ nên không hiểu biết. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự ra đầu thú. Mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện cả về nguyên nhân, hậu quả trong vụ án để xử phạt bị cáo mức án nhẹ hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại L trình bày: thống nhất với nội dung Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: các tình tiết mà người bào chữa trình bày như bị cáo không biết chữ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có cha, đã nuôi con cho bị hại 03 năm, việc bị cáo đọc được tin nhắn của bị hại thì Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá. Người bào chữa cho bị cáo trình bày bị hại có lỗi trong việc kích động bị cáo, Viện kiểm sát xác định bị hại không có lỗi. Sự việc xảy ra chỉ vì bị cáo ghen tuông tức thời; bị cáo đã không còn sống chung với bị hại trong nhiều năm; bị cáo dùng súng nhắm vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại là muốn tước đoạt tính mạng của bị hại. Người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo đầu thú, tình tiết này đã được Viện kiểm sát áp dụng khi trình bày bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo để bị cáo được sớm về nuôi con.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lúc đầu bị cáo không thừa nhận mục đích giết bị hại, cho rằng dùng súng bắn chỉ nhằm mục đích hù dọa bị hại. Tuy nhiên, sau đó bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội cũng như mục đích giết bị hại như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại L, những người làm chứng, vật chứng thu được và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: ngày 02/02/2022, tại địa chỉ số X, khu phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, do tức giận, mâu thuẫn với bị hại L trong chuyện tình cảm nên bị cáo C đã sử dụng một khẩu súng bằng kim loại màu đen bắn vào vùng thái dương trái của bị hại L. Kết luận giám định xác định vết thương vùng thái dương trái (4 x 0,5)cm, dập não thái dương trái đã điều trị nội khoa; tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại của bị hại L là 18%.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe của bị hại, đồng thời làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn trong quan hệ tình cảm với bị hại L, bị cáo cố ý thực hiện hành vi sử dụng súng bắn vào đầu của bị hại, thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, nhưng chưa đạt về hậu quả chết người (bị hại L không chết là ngoài ý muốn của bị cáo); phạm tội thuộc tình tiết định khung “có tính chất côn đồ”. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đầu thú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không biết chữ nên nhận thức về pháp luật hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bị hại L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) đầu đạn cao su màu đen, hình tròn bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và 01 (một) ga nệm màu xanh trắng thu giữ của bị cáo C (tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại) nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là khẩu súng mà bị cáo sử dụng để gây án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là chưa xem xét đến nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế và xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo.

[10] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết bị cáo không biết chữ nên nhận thức về pháp luật hạn chế và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ khác cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 02 năm 2022.

## 2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đầu đạn cao su màu đen, hình tròn và 01 (một) tấm ga nệm màu xanh trắng (vật chứng được ghi nhận trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

## 3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này,

Bị cáo Phạm Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (2);
- Người tham gia tố tụng (3);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, NTN, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Hoàng**